Mẫu số S03b-DN
フォーム番号 S03b-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
(日に決定第15/2006/QD-BTCと一緒に発行
20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)
財務大臣の2006年3月20）

CÔNG TY ABC
CÔNG TY ABC

SỔ THEO DÕI THUẾ GTGT ĐƯỢC MIỄN GIẢM

付加価値税勘定の返却に関する元帳

TÀI KHOẢN: 131 - PHẢI THU KHÁCH HÀNG
勘定 : 131 - 顧客からの未収金

TỪ NGÀY 01/01/2023 ĐẾN NGÀY 31/12/2023
日付から01/01/2023 日付まで31/12/2023

SỐ DƯ ĐẦU KỲ:
期首残高 :

CHỨNG TỪ *証憑*		**KHÁCH HÀNG** *顧客*	**DIỄN GIẢI** *説明*	**TK Đ.ỨNG** *参照勘定*	**SỐ PHÁT SINH** *発生*	
NGÀY *日付*	**SỐ** *番号*				**NỢ** *借方*	**CÓ** *貸方（信用）*
11/3/2023	PT 1	Công ty khách hàng 1 - KH-001	Thanh toán tiền hàng đợt 1	1111		20.000.000
11/3/2023	BC 1	Công ty cũng cấp 2 - NCC-002	Thanh toán tiền điện	1121		
18/3/2023	PX 1	Công ty abc - NCC-001	xuất kho bán hàng	1521	154.000.000	
24/3/2023	HD 1	Công ty khách hàng 1 - KH-001	Xuất bán vật tư cho khách	5111	100.000.000	
24/3/2023	HD 1	Công ty khách hàng 1 - KH-001	Xuất bán vật tư cho khách	333111	10.000.000	
26/3/2023	PKT 1	Công ty khách hàng 1 - KH-001	Bù trừ công nợ do nhầm đối tượng	131111		
26/3/2023	PKT 1	Công ty khách hàng 2 - KH-002	Bù trừ công nợ do nhầm đối tượng	131111		

CHỨNG TỪ *証憑*		KHÁCH HÀNG *顧客*	DIỄN GIẢI *説明*	TK Đ.ỨNG *参照勘定*	SỐ PHÁT SINH *発生*	
NGÀY *日付*	SỐ *番号*				NỢ *借方*	CÓ *貸方(信用)*

TỔNG PHÁT SINH NỢ: **264.000.000**
合計貸方金額:

TỔNG PHÁT SINH CÓ: **20.000.000**
合計貸方金額:

SỐ DƯ NỢ CUỐI KỲ: **244.000.000**
期末借方残高:

Ngày ..... tháng ..... năm .....
日付..... / ..... / .....

KẾ TOÁN GHI SỔ *簿記係*	KẾ TOÁN TRƯỞNG *会計主任*	GIÁM ĐỐC *社長*
(Ký, họ tên) *(署名,省略しない氏名)*	(Ký, họ tên) *(署名,省略しない氏名)*	(Ký, họ tên, đóng dấu) *(署名,省略しない氏名,捺印)*
	[Kế toán trưởng]	[Giám đốc]